

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 1055/QĐ-TTg*), Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của BĐKH thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với BĐKH vào hệ thống chiến lược, quy hoạch của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai các hoạt động thích ứng với BĐKH trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bám sát các nhiệm vụ tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định nguồn lực tài chính và thiết lập hệ thống giám sát công tác ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm nhẹ thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do BĐKH trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nâng cao hiệu quả thích ứng với BĐKH thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về BĐKH, trong đó có hoạt động thích ứng với BĐKH.

- Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên tham gia công tác ứng phó với BĐKH, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum sẽ tích hợp các nhiệm vụ thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 2492/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 về triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Kon Tum và những nhiệm vụ trọng tâm sau: (*Có Phụ lục kèm theo*).

Các giải pháp trong Kế hoạch được thực hiện đồng bộ và có tính kế thừa, kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn; ưu tiên mục tiêu trung hạn và dài hạn gắn với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương. Cụ thể như sau:

1. Nâng cao hiệu quả thích ứng với BĐKH thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về BĐKH và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với BĐKH vào hệ thống chiến lược, quy hoạch cấp tỉnh.

- Triển khai các hoạt động, nhiệm vụ phục vụ cho việc xây dựng Luật về BĐKH trên cơ sở bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, cập nhật lồng ghép vào quy hoạch tỉnh trên cơ sở kịch bản BĐKH và đánh giá tác động của BĐKH, đặc biệt đối với các ngành, vùng dễ bị tổn thương do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Đánh giá lồng ghép thích ứng với BĐKH trong quy hoạch, kế hoạch; lồng ghép thích ứng BĐKH với giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Thúc đẩy các hành động thích ứng mang lại đồng lợi ích về đảm bảo phòng chống thiên tai, giảm nhẹ rủi ro do BĐKH và hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường; xây dựng các cơ chế, chính sách, huy động và phân bổ nguồn lực về tài chính nhằm khuyến khích và thu hút đầu tư cho thích ứng với BĐKH.

- Nâng cao ý thức bảo vệ rừng tự nhiên hiện có, tăng cường trồng mới rừng thay thế; hạn chế việc sử dụng các sản phẩm từ nilon, nhựa dùng một lần và thay thế bằng các sản phẩm từ vật liệu có khả năng tái chế, vật liệu thân thiện với môi trường; giảm thiểu ô nhiễm môi trường bằng cách tiết kiệm điện năng, đặc biệt trong việc thay thế dần các thiết bị dân dụng tiết kiệm điện như bóng đèn compact, đèn led, các loại pin nạp...

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tăng cường hợp tác quốc tế và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH, bao gồm: Hỗ trợ các tổ chức xây dựng năng lực để trở thành tổ chức được công nhận với Quỹ Khí hậu xanh, Quỹ thích ứng và các quỹ khác; xây dựng và định kỳ cập nhật Báo cáo quốc gia về thích ứng với BĐKH, Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH, xác định các giải pháp giảm thiểu tác động và tận dụng cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái thông qua việc đầu tư cho các hành động thích ứng, khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

- Cải tạo cơ sở hạ tầng nhằm tăng cường khả năng chống chịu với BĐKH của các ngành, các lĩnh vực, cụ thể: quản lý hiệu quả tài nguyên nước; triển khai, nhân rộng các mô hình xen canh nông nghiệp; nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do BĐKH; nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị và các điểm dân cư tập trung, khu công nghiệp, khu tái định cư...; nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng của ngành công nghiệp, năng lượng và thương mại; phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch bệnh; duy tu, bảo tồn và nâng cấp hệ thống cơ

sở hạ tầng, các công trình di tích lịch sử văn hóa nhằm nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH.

- Nâng cao khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học trước tác động của BĐKH thông qua tăng cường công tác quản lý các hệ sinh thái và đa dạng sinh học; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của BĐKH và nước biển dâng.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng; tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong giám sát, bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học.

- Quản lý bảo vệ rừng và nâng cao chất lượng rừng thông qua các giải pháp tái sinh, phục hồi rừng, làm giàu rừng; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác phát triển rừng trồng nhằm cải thiện sinh kế và cơ hội việc làm trong lâm nghiệp. Xử lý nghiêm các trường hợp chặt, phá rừng, lấn chiếm đất rừng.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức về BĐKH và thiên tai của các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và cộng đồng; tăng cường năng lực, phát triển nguồn nhân lực nữ, thúc đẩy bình đẳng giới trong thích ứng với BĐKH.

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tập trung vào công nghệ mới, công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường như: chuyển đổi mô hình sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, thiết kế kết cấu ít tổn nguyên, nhiên vật liệu, giảm mức phát tán khí thải.

3. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng biến đổi khí hậu

- Sẵn sàng ứng phó với các hiểm họa do BĐKH thông qua việc tăng cường năng lực giám sát BĐKH, quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai và khí hậu cực đoan.

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng tránh thiên tai nhằm chủ động ứng phó với thiên tai có xu hướng gia tăng cả về tần suất và cường độ.

- Cải thiện hệ thống quản lý rủi ro thiên tai, triển khai công tác xác định, phân vùng và dự báo cấp độ rủi ro thiên tai; tăng cường năng lực, biện pháp quản lý và thúc đẩy giảm nhẹ rủi ro thiên tai, chú trọng giải pháp quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy tri thức địa phương trong phòng tránh thiên tai nhằm giảm thiểu khả năng bị tổn thương và tăng mức độ sẵn sàng ứng phó với các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan.

- Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai dưới tác động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn liên quan đến BĐKH thông qua việc triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất.

- Chống sạt lở bờ sông, hồ thủy lợi, thủy điện, đối phó với hiện tượng hạn hán, giải quyết vấn đề tồn thất và thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu.

III. PHÂN KỲ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2021 - 2025

Tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách thích ứng với BĐKH; chuẩn bị cơ sở pháp lý và điều kiện kỹ thuật nhằm thúc đẩy, lồng ghép nội dung BĐKH vào các chính sách, hệ thống, chiến lược, quy hoạch cấp tỉnh; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra, nâng cao năng lực ứng phó thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và những diễn biến bất thường của khí hậu, thời tiết...

2. Giai đoạn 2026 - 2030

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về BĐKH, phối hợp, lồng ghép các hoạt động trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế, cộng đồng và hệ sinh thái để tăng cường khả năng chống chịu, sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

Tiếp tục nâng cao năng lực chống chịu của cơ sở hạ tầng, khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của BĐKH. Thúc đẩy các hành động thích ứng mang lại đồng lợi ích trong giảm nhẹ rủi ro do BĐKH và hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội, môi trường.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Giai đoạn sau năm 2030 cho đến năm 2050 sẽ phát huy những kết quả đạt được của giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH của con người, cơ sở hạ tầng và các hệ thống tự nhiên nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững trong bối cảnh BĐKH và an toàn trước thiên tai. Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm chủ động ứng phó với BĐKH và bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp địa phương và cấp cộng đồng trên địa bàn tỉnh; tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có báo cáo gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban quốc gia về BĐKH trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước (*chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển*) theo phân cấp hiện hành, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo và kiến nghị các bộ, ngành Trung ương các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương, đảm bảo việc triển khai Kế hoạch thực hiện đúng tiến độ, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư cho các hoạt động thích ứng với BĐKH; các cơ chế, chính sách tăng cường bảo hiểm, chia sẻ rủi ro và thiên tai.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum đối với các nhiệm vụ được giao chủ trì và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp các dự án đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các giai đoạn trên cơ sở danh mục dự án của các sở, ban ngành cấp tỉnh và địa phương đề xuất để trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

- Phối hợp với các sở, ban ngành và cơ quan liên quan rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm lồng ghép các nhiệm vụ của kế hoạch, tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch; hỗ trợ, thu hút đầu tư cho các hoạt động thích ứng với BĐKH.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì trong Kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Xây dựng

- Tổ chức hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; hướng dẫn đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phát triển khu đô thị mới, khu dân cư, chỉnh trang đô thị thích ứng với BĐKH.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng để điều chỉnh bổ sung, đề xuất đầu tư chỉnh trang, phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn đảm bảo thích ứng với BĐKH; Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp khả thi về thoát nước, chống ngập cho các đô thị, khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp chống ngập, củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước tại các đô thị, khu dân cư.

5. Các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ động triển khai các nội dung công việc được phân công tại Phụ lục; tập trung huy động và bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

- Rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương để lồng ghép với các hoạt động của Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH, đảm bảo tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch.

- Vận động, thu hút sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng; tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư, hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

- Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) những biện pháp nhằm tối ưu hóa việc thực hiện Kế hoạch và những điều chỉnh cần thiết đối với Kế hoạch trong giai đoạn sau.

- Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ đang triển khai, kết quả các nhiệm vụ đã hoàn thành, các nhiệm vụ chưa hoàn thành so với tiến độ thời gian yêu cầu và nguyên nhân gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) trước 15 tháng 12 để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 1055/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP UBND tỉnh NNTN;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn